

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-PT

Ngày 21/12/2022

“*V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và Ông Nguyễn Anh Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/KDTM-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T, địa chỉ: số 161, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ T – Chức vụ: Phó giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: đường Q, tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị T; địa chỉ: thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y Thanh L; địa chỉ: tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H; địa chỉ: thôn 8, xã N B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Do có kháng cáo của Công ty T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/10/2020, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1468/QĐ-UBND về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đ của Công ty T (gọi tắt là Công ty).

Ngày 08/10/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8423534033 chứng nhận Công ty là nhà đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đ trên địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Với tư cách là nhà đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Đ, Công ty thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để hoàn thiện thủ tục đầu tư; các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực tế, Dự án Nhà máy điện gió Đ liên tục bị bà Đoàn Thị T cùng gia đình, cản trở trái pháp luật, cụ thể như sau:

Từ ngày 13/4/2021 khi các cán bộ, nhân viên của Công ty và Nhà thầu thực hiện dự án bắt đầu vận chuyển trang thiết bị, máy móc tới khu vực trụ WT72, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để tiến hành thi công đóng cọc bê tông móng trụ cho trụ WT72 (gọi tắt khu vực 72), hộ gia đình bà Đoàn Thị T nói chung và cá nhân bà Đoàn Thị T nói riêng đã liên tục có những hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng như:

- Bà Đoàn Thị T và gia đình trực tiếp tưới nước để làm trơn trượt đường, đặt các vật dụng, máy móc, xe cộ và các vật cản khác trên tuyến đường liên thôn đấu nối từ quốc lộ 14 vào khu dân cư thuộc thôn T, giáp ranh với xã N để lên khu vực 72 (đường lên khu vực 72).

- Bà Đoàn Thị T và gia đình đã liên tục chửi bới, thóa mạ cán bộ, nhân viên của Công ty và nhà thầu thực hiện dự án khi họ đang lưu thông hoàn toàn hợp pháp và hợp lý để vận chuyển trang thiết bị lên lắp đặt tại khu vực 72.

- Bà Đoàn Thị T và gia đình cũng đã đồng thời liên hệ rất nhiều người khác trong khu vực nhưng không có liên quan tới đường lên khu vực 72 để tham gia cản trở, chửi bới, thóa mạ và đe dọa cán bộ nhân viên của Công ty và nhà đầu tư mỗi khi Công ty thực hiện việc lưu thông vận chuyển máy móc thiết bị lên khu vực 72.

- Sáng ngày thứ 7 (22/5/2021), khi cán bộ, nhân viên của công ty và nhà thầu thực hiện dự án tới để thương lượng với bà Đoàn Thị T và gia đình để khởi thông đường lên khu vực 72 thì bà Đoàn Thị T không những có những hành vi cản trở mà còn tiếp tục sử dụng vòi rồng phun nước mạnh gây nguy hiểm cho các cán bộ, nhân viên của Công ty và nhà thầu.

- Chiều ngày thứ 2 (24/5/2021), khi cán bộ, nhân viên của công ty và nhà thầu thực hiện đưa máy móc và thiết bị vào khu vực 72 trên đường lên khu vực 72. Mặc dù lực lượng chức năng địa phương (chủ tịch UBND xã N, chủ tịch UBND xã T, các đồng chí Công an xã cùng các cán bộ địa phương khác) đã có mặt tại đường lên khu vực 72 nhưng bà Đoàn Thị T vẫn cố tình gây rối bất chấp sự khuyên can của cán bộ địa phương cũng như đại diện công ty dự án. Đỉnh điểm, bà Đoàn Thị T còn cho gọi người không liên quan đánh máy xúc tới chặn đường lên khu vực 72.

Sau khi được lực lượng công an giải thích đây là hành vi cản trở lưu thông trái pháp luật, chiếc xe xúc này mới rời đi sau hơn hai tiếng làm ách tắc giao thông trên đường lên khu vực 72.

- Đến nay, việc gây rối và cản trở lưu thông của bà Đoàn Thị T cùng gia đình và những cá nhân liên quan đã kéo dài liên tục hơn 40 ngày, gây thiệt hại hàng chục tỷ đồng cho doanh nghiệp, làm chậm nghiêm trọng tiến độ thực hiện dự án, đồng thời làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới chủ trương khuyến khích phát triển năng lượng sạch của Nhà nước nói chung qua các Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg, ngày 29/6/2011 và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg, ngày 10/9/2018 do Thủ tướng Chính phủ ban hành và chủ trương, chính sách của tỉnh Đắk Nông nói riêng.

Nhận thấy hành vi của hộ gia đình bà Đoàn Thị T là thể hiện ý thức xem thường pháp luật, cố ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Công ty. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị T phải bồi thường số tiền 2.184.000.000 đồng cho Công ty do hành vi trái pháp luật của bà Đoàn Thị T gây ra từ ngày 13/4/2021 đến ngày khởi kiện, trong đó gồm các khoản thiệt hại:

- Thiệt hại do Máy đóng cọc Diesel bị người dân cản trở bởi bà Đoàn Thị T và gia đình cùng những người không liên quan và không thể đưa ống cọc vào công trường, buộc phải tạm dừng thi công (máy đóng cọc 1 máy, công nhân 5 người phải ngưng làm việc) từ ngày 13/4/2021 đến ngày khởi kiện với số tiền là 2.061.000.000 đồng.

- Thiệt hại do 03 xe chở cọc vào công trình khu vực 72 trong ngày 13/4/2021 nhưng bị bà Đoàn Thị T và gia đình cùng những người không liên quan cản trở trái pháp luật tại đường lên khu vực 72 khiến xe chở cọc không thể vào khu vực 72 và buộc phải di chuyển sang khu vực bãi kho tạm thời của WT74 với số tiền là 39.000.000 đồng.

- Thiệt hại do 04 xe chở cọc vào công trình khu vực 72 trong ngày 16/4/2021 nhưng bị bà Đoàn Thị T và gia đình cùng những người không liên quan cản trở trái pháp luật tại đường lên khu vực 72 khiến xe chở cọc không thể vào khu vực 72 và buộc phải di chuyển sang khu vực bãi kho tạm thời khác với số tiền là 45.000.000 đồng.

- Thiệt hại 02 xe chở cọc và 01 xe cầu thùng di chuyển vào công trình khu vực 72 trong các ngày 22/5/2021 nhưng lại tiếp tục bị bà Đoàn Thị T và gia đình cũng những người không liên quan cản trở trái pháp luật tại đường lên khu vực 72 khiến các phương tiện không thể vào khu vực 72 và buộc phải di chuyển sang khu vực bãi kho tạm thời của WT74 với số tiền là 39.000.000 đồng.

Theo nội dung đơn phản tố của bị đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án: Trước khi thi công thì bên Công ty có gặp bà Đoàn Thị T để thương lượng và hai bên đã thống nhất thỏa thuận về việc công ty thi công tuyến đường WT72 đường đi qua nhà bà T sinh sống, căn nhà xây bà T đang ở và sinh sống được xây dựng vào năm 2014 với tổng giá trị làm hết 400.000.000 đồng, đại diện chủ thi công cam kết nếu trong quá trình thi công làm

đường mà gây thiệt hại hư hỏng nhà cửa của gia đình bà T thì bên công ty phải hỗ trợ đền bù thiệt hại cho gia đình bà T. Các bên có lập biên bản thỏa thuận, có xác nhận của UBND xã T, huyện Đ.

Quá trình Công ty thi công làm đường, mức đất, lu đường đã làm chấn động đất và đã gây thiệt hại làm cho nhà của bà T bị nứt tường gây thiệt hại nhiều chỗ nhà bị nứt, việc công ty mức đất còn làm ảnh hưởng đến đất nhà bà T, mỗi lần mưa gió đất trôi vào trong nhà. Vì những lý do đó, nên bà T đã liên hệ Công ty yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng công ty không giải quyết cho bà T, bà T chặn xe công ty 02 lần để yêu cầu giải quyết bồi thường.

Bà T cho rằng hành vi bà chặn xe là để yêu cầu giải quyết vụ việc, là chính đáng cho quyền lợi theo hợp đồng hai bên đã thỏa thuận. Mặt khác việc bà chặn xe là không thành, vì bên công ty đồng người hỗ trợ áp tải nên bà không chặn xe được và công ty vẫn đi qua bình thường, bà T đứng chặn xe được 02 lần nhưng không thành nên bà cũng không chặn nữa, bà hoàn toàn chưa gây thiệt hại gì cho công ty, bởi công ty vẫn đi lại bình thường từ đó đến nay, đường thì đã làm xong lâu nay, nếu bà cản trở thành thì công ty đã không thi công được đường đi. Bà T cho rằng việc công ty kiện yêu cầu bồi thường số tiền 2.184.000.000 đồng là không có căn cứ, nên bà không đồng ý. Bà T làm đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty phải bồi thường do việc thi công của công ty làm ảnh hưởng căn nhà xây của bà với số tiền 400.000.000 đồng.

Ngày 04/03/2022 bị đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu phản tố không yêu cầu Công ty bồi thường số tiền 400.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu công ty phải bồi thường số tiền 76.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị đơn yêu cầu Công ty phải bồi thường số tiền 61.032.793 đồng đối với thiệt hại của ngôi nhà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn H trình bày: Ông H thường đi làm vắng nhà, sự việc vợ ông (bà T) chặn xe, ngăn cản Công ty thế nào ông không rõ, khi đi làm về ông mới nghe nói lại. Ông nhận thấy Công ty kiện yêu cầu bồi thường số tiền 2.184.000.000 đồng là không có căn cứ. Hơn nữa không chỉ có vợ mà còn nhiều bà con hàng xóm tham gia ngăn cản nữa. Đối với yêu cầu phản tố của vợ ông thì ông hoàn toàn đồng ý. Căn nhà ông hiện tại hầu như hư hỏng hoàn toàn. Khi xây dựng căn nhà chi phí hết 400.000.000 đồng nên ông đồng ý với yêu cầu của vợ đối với Công ty là phải bồi thường số tiền 61.032.793 đồng cho gia đình. Do quá trình Công ty thi công làm đường, mức đất, lu đường đã làm chấn động đất và làm cho nhà bị nứt tường gây thiệt hại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã quyết định:

“1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đoàn Thị T đối với số tiền 338.967.207 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm lẻ bảy đồng) do bị đơn rút yêu cầu.

3. *Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đoàn Thị T đối với Công ty T. Buộc Công ty T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đoàn Thị T số tiền 61.032.793 đồng (Sáu mươi một triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng)”.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/8/2022, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết tuyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty T, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Công ty cho rằng bà T cùng gia đình đã liên tục gây cản trở bằng một số hành vi nhất định và đã làm ảnh hưởng đến dự án, gây thiệt hại về mặt vật chất nên đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T có hành vi cản trở thi công, không chứng minh được bà T có lỗi gây ra thiệt hại số tiền 2.184.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh tại địa phương cụ thể là Công an xã N và Công an xã T, huyện Đ chưa lập biên bản vi phạm hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở của bà T liên quan đến hoạt động xây dựng của Công ty. Bà T thừa nhận có việc chặn xe của Công ty nhưng nhằm mục đích buộc Công ty giải quyết bồi thường do quá trình thi công làm đường, múc đất, chở vật liệu, thiết bị để phục vụ thi công bằng các phương tiện vận tải nặng đã làm

rung chấn động đất dẫn đến nhà ở của bà nhiều chỗ bị rạn nứt đã gây thiệt hại cho gia đình bà T được thể hiện tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2022 (B1 114). Vấn đề này phía Công ty đã thừa nhận, tại Biên bản hòa giải ngày 04/03/2022 Công ty cũng đồng ý bồi thường cho bà T số tiền 76.000.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1]. Đối với kháng cáo Công ty yêu cầu bác nội dung phản tố của bà T bồi thường thiệt hại số tiền 61.032.793 đồng, với lý do là trước đó Công ty đã bồi thường về tài sản cho gia đình bà T: Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền Công ty đã bồi thường, hỗ trợ cho bà T là giá trị tài sản đã được kiểm đếm trước khi tiến hành thi công. Sau khi tiến hành thi công thì nhà ở của bà T nhiều chỗ bị rạn nứt bị hư hỏng; nguyên nhân dẫn đến nhà bị nứt, hư hỏng là do Công ty thi công làm đường, mức đất, chõ vật liệu, thiết bị bằng các phương tiện vận tải nặng đã làm rung chấn động đất dẫn đến nhà bị rạn nứt, hư hỏng. Phía Công ty cũng thừa nhận. Bản án sơ thẩm buộc Công ty phải bồi thường thiệt hại cho bà T số tiền 61.032.793 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Công ty kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số: 44/2022/DS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty T đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2022/DS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đoàn Thị T đối với số tiền 338.967.207 đồng (*Ba trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm lẻ bảy đồng*) do bị đơn rút yêu cầu.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Đoàn Thị T đối với Công ty T. Buộc Công ty T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đoàn Thị T số tiền 61.032.793 đồng (*Sáu mươi một triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty T phải chịu 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên số 000168 ngày 07/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Tài Sử